

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LMD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LMD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LMD CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0801376477

3. Ngày thành lập: 19/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phù Liễn, Xã Hồng Phong, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0936858448

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Trồng cây lâu năm khác	0129
17.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
18.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
19.	Khai thác gỗ	0220
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	In ấn	1811
25.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
26.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
32.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
34.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
41.	Chuyển phát	5320
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
47.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
54.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
55.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

56.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
57.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
58.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
59.	Truyền tải và phân phối điện	3512
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình điện	4221
65.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
66.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
67.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
68.	Xây dựng công trình thủy	4291
69.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
70.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu đô thị	4299
72.	Phá dỡ	4311
73.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084022110

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 12, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố 12, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hải Dương